

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THỦY HẢI SẢN SÀI GÒN

(Giấy đăng ký kinh doanh số 0300523755 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh
cấp lần đầu ngày 20/12/2006, cấp thay đổi lần 9 ngày 23/10/2018)



ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THỦY HẢI SẢN SÀI GÒN

Địa chỉ: Lô 4-6-8 Đường 1A, P.Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 37541889 Fax: (028) 37541808.

Website: apt.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Nguyễn Tri Hiếu

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Điện thoại: (028) 37541889

Fax: (028) 37541808

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH ..3	
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	3
2. Cơ cấu tổ chức Công ty và bộ máy quản lý Công ty.....	5
3. Danh sách cổ đông.....	15
4. Danh sách công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Kinh doanh Thủy hải Sản Sài Gòn, những công ty mà APT đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối.....	16
5. Hoạt động kinh doanh	17
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	18
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	22
8. Chính sách đối với người lao động.....	23
9. Chính sách cổ tức	25
10. Tình hình hoạt động tài chính.....	25
11. Tài sản	31
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	32
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng:	33
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	34
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	34
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....35	
1. Hội đồng quản trị	35
2. Ban kiểm soát.....	38
3. Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	41
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.....	46
III. PHỤ LỤC	47

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****Thông tin chung về công ty**

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THỦY HẢI SẢN SÀI GÒN
- Tên tiếng Anh: SAIGON AQUATIC PRODUCTS TRADING JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : APT Co
- Trụ sở: Lô 4-6-8 Đường 1A, P.Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh.
- Vốn điều lệ đăng ký : 88.000.000.000 đồng (tám mươi tám tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 88.000.000.000 đồng (tám mươi tám tỷ đồng)
- Số điện thoại : (028) 37541889
- Số fax : (028) 37541808
- Website: apt.com.vn

- Logo doanh nghiệp :



- Ngày trở thành CTĐC: Năm 2007
- Người đại diện theo pháp luật: Trương Tiến Dũng – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
- Giấy CNĐKKD: Giấy đăng ký kinh doanh số 0300523755 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/12/2006, cấp thay đổi lần 9 ngày 23/10/2018.
- Ngành nghề kinh doanh chính:

Nuôi trồng thủy sản (0322); Mua bán vật tư phục vụ ngành nuôi trồng thủy sản (4719); Mua bán, chế biến thủy hải sản (1020); Chế biến nước mắm, nước chấm (1020); Sản xuất nước đá (3530); Gia công hàng may mặc (1322), Gia công các sản phẩm bằng kim loại (2592); Sản xuất, mua bán gas NH₃ (4773); Sản xuất các loại cấu kiện từ panel nhựa xốp (4669), gia công lắp ráp các nhà kho chứa, kho lạnh, khung nhà tiền chế (2592), các loại vách ngăn cách nhiệt, các tấm trần bằng cấu kiện panel và tole tráng nhựa, các loại bao bì, các loại hộp thực phẩm và thức ăn nhựa bằng nhựa xốp (2220); Kinh doanh ăn uống các mặt hàng thủy hải sản tươi sống và chế biến (5610); Mua bán bao bì, panel nhựa xốp (4669); Mua bán cấu kiện, thiết bị lạnh (4659); Mua bán thực phẩm, công nghệ phẩm, kim khí, điện máy, xe máy, vật tư phục vụ sản xuất, nông sản, phương tiện vận tải chuyên dùng (4511); Mua bán thiết bị, máy móc, vật tư, nguyên liệu ngư lưới cụ, rượu (4659); Ăn uống, nhà nghỉ, massage, xông hơi, sân

tennis (9610); Dịch vụ bảo quản hàng đông lạnh xuất khẩu, sửa chữa cơ điện lạnh (3312); Cano lướt ván, chèo thuyền, câu cá giải trí (7721); Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; bán buôn thực phẩm khác (4722). Mua bán rau, quả tươi đông lạnh hoặc được bảo quản chế biến; sữa, sản phẩm từ sữa và trứng; thịt và sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, tươi, đông lạnh và chế biến; hàng thủy sản tươi, đông lạnh và chế biến; bánh, mứt, kẹo; thực phẩm khác (4722); Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (6810); Chế biến và đóng hộp thịt (1010); Chế biến và bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt khác (1010); Chế biến và đóng hộp rau quả; Chế biến và bảo quản rau quả khác (1030).

Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã cổ phiếu : APT
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 8.800.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCDKGĐ: 0 cổ phiếu chiếm 0%/ vốn điều lệ
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 26/06/2015 về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm ngày 02/04/2019, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

Quá trình hình thành và phát triển

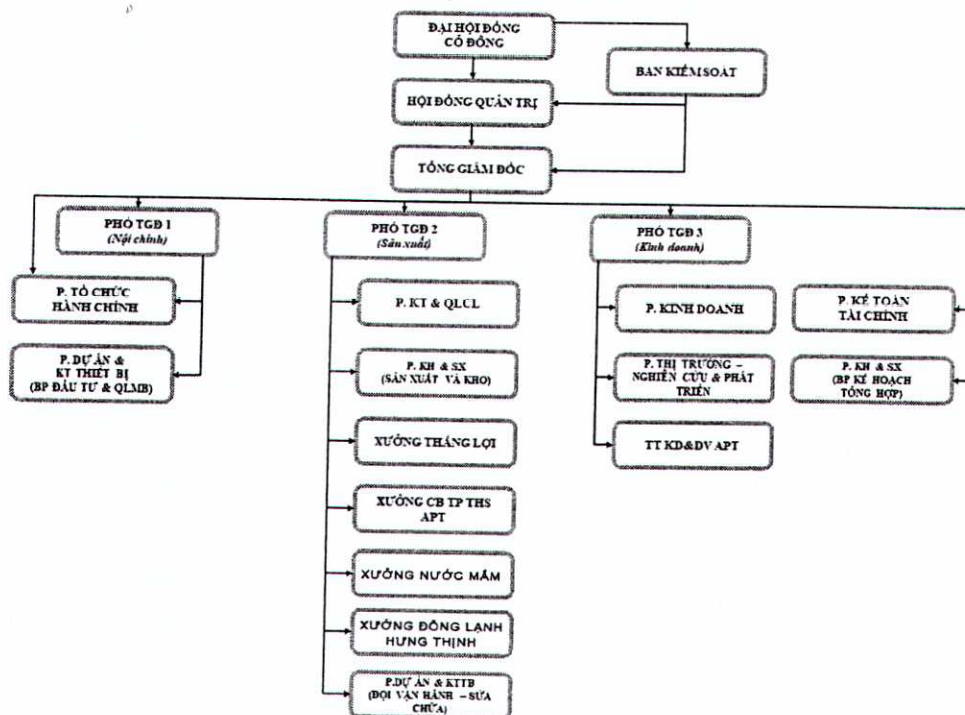
- Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy Hải sản Sài Gòn (APT) được thành lập do cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Kinh doanh Thủy Hải sản theo Quyết định số 2399/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân Tp.Hồ Chí Minh ngày 26/05/2006 về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Kinh doanh Thủy hải sản thành Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy hải sản Sài Gòn (Công ty APT). Công ty APT chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 01/01/2007 theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4103005759 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 20/12/2006.
- Ngày 25/11/2006, Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy hải sản Sài Gòn tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập.
- Ngày 13/06/2007, Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy hải sản Sài Gòn được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng.

- Ngày 21/11/2008, Ủy Ban Nhân Dân TP HCM đã chấp thuận chủ trương cho Công ty Cổ phần Kinh Doanh Thủy hải sản Sài Gòn thực hiện bán đấu giá tiếp phần vốn Nhà nước là 36,68%/Vốn điều lệ (VDL) và chỉ giữ lại phần vốn Nhà nước theo phương án ban đầu là 30%/VDL. Căn cứ vào Biên bản xác định kết quả đấu giá ngày 27/8/2009 của Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh, Tổng Công ty Thương Mại Sài Gòn đã tổ chức xong việc bán đấu giá 36,68% /VDL của phần vốn Nhà nước tại Công ty.
- Ngày 12/07/2011, UBND Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Thông báo số 477/TB-VP về việc kết luận thanh tra toàn diện các vấn đề liên quan đến công tác điều hành SXKD và công tác quản lý tổ chức của Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy hải sản Sài Gòn. Qua đó, UBND Thành phố Hồ Chí Minh đã thống nhất theo đề xuất của Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn, chọn phương án tái cấu trúc lại tổ chức và hoạt động để giúp Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy hải sản Sài Gòn phục hồi, duy trì hoạt động, tạo công ăn việc làm cho người lao động và có điều kiện thanh toán công nợ.
- Ngày 31/07/2018, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 62/2018/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký lưu ký là 8.800.000 cổ phiếu.

Quá trình góp vốn của công ty

Công ty đi vào hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/01/2007 theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900189614 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp với mức vốn điều lệ là 88.000.000.000-đồng. Đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa tiến hành tăng vốn điều lệ.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty và bộ máy quản lý Công ty



- **Đại hội đồng Cổ đông:** Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.
- **Hội đồng Quản trị:** Cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ quyết định. Định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần có 3 thành viên gồm: Chủ tịch và 2 thành viên; trong đó, có thể có thành viên chuyên trách và thành viên không chuyên trách. Các thành viên Hội đồng quản trị được quyền kiêm nhiệm các chức vụ quản lý, điều hành của Công ty cổ phần.

Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần.

- **Ban Tổng Giám đốc:** Tổng Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty cổ phần; chịu sự giám sát, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản liên quan khác của Tổng giám đốc. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty cổ phần.

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

Tổng Giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần

- **Bộ máy giúp việc cho Tổng Giám đốc :**

Phó Tổng Giám đốc: Giúp việc Tổng Giám đốc có các Phó tổng giám đốc. Phó tổng giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty cổ phần theo sự phân công của Tổng giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc, trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

Ban Kiểm soát: Ban kiểm soát là những người thay mặt Đại hội đồng cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty cổ phần nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần có 3 thành viên; trong đó, phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty cổ phần và không nhất thiết phải là Cổ đông hoặc người lao động của Công ty cổ phần. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty cổ phần và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cổ phần. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty cổ phần.

Nhiệm kỳ Ban Kiểm soát là 5 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát là 5 năm và có thể được Đại hội đồng cổ đông bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Các kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ Công ty cổ phần quy định.

Chức năng, nhiệm vụ của các phòng:

Phòng Tổ chức Hành chính: Tham mưu cho Ban TGD thực hiện các mặt công tác về : tổ chức bộ máy hành chính, nhân sự, công tác lao động tiền lương và các chính sách về Bảo hiểm, chính sách khác đối với người lao động; công tác quy hoạch đào tạo cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý kế thừa các chức danh chủ chốt của Công ty và các Đơn vị thành viên.

Tổ chức tuyển dụng lao động trực tiếp và gián tiếp qua các kênh tuyển dụng để bổ sung lao động cho các Đơn vị có nhu cầu.

Tổ chức, theo dõi, triển khai kế hoạch đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật có tay nghề cao để từng bước nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trực tiếp quản lý lao động, tiền lương và giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động.

Tham mưu cho Ban TGD các thủ tục đăng ký, thay đổi Giấy phép kinh doanh của Công ty, các chi nhánh và địa điểm kinh doanh của Công ty.

Tổ chức phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của HDQT, Ban TGD Công ty có liên quan đến sản xuất kinh doanh, chế độ chính sách đến người lao động đang công tác tại Công ty và theo dõi kết quả thực hiện để báo cáo Ban TGD.

Tham mưu cho Ban TGD về công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật, công tác phòng chống cháy, nổ, bảo vệ, thủ tục cấp phép và các thủ tục hành chính khác. Đồng thời phải làm tốt công tác biên tập, phát hành và lưu trữ các loại văn bản tài liệu đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

Phục vụ các hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban TGD, của các Phòng, ban và của các Đơn vị trực thuộc.

Trưởng, Phó phòng Tổ chức Hành chính được Tổng Giám đốc ủy quyền ký các văn bản thừa lệnh Tổng Giám đốc gồm sao y, giấy giới thiệu (loại trừ các giấy tờ liên quan đến tiền, hàng).

Phối hợp cùng đơn vị xây dựng và theo dõi định mức lao động tiền lương trong toàn Công ty.

Tham mưu, giúp việc cho HĐQT và Tổng Giám đốc xử lý các vấn đề pháp lý liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động của Công ty.

Tham mưu cho HĐQT, TGD sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy chế, quy định trong nội bộ Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Dự thảo các hợp đồng và văn bản pháp lý của Công ty theo sự phân công của HĐQT hoặc TGD. Tham gia quá trình đàm phán ký kết hợp đồng và có ý kiến về mặt pháp lý đối với các hợp đồng đó.

Giúp Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc chuẩn bị ý kiến bằng văn bản đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan, ban ngành gửi đến để lấy ý kiến.

Tham gia ý kiến về mặt pháp lý đối với dự thảo hợp đồng, văn bản do các Đơn vị trực thuộc soạn thảo trước khi trình HĐQT, TGD phê duyệt.

Rà soát và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty.

Kiến nghị tạm đình chỉ, đình chỉ thi hành, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những quy định của Công ty trái pháp luật hoặc không còn phù hợp.

Phối hợp thực hiện các hoạt động thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và nội quy, quy chế của Công ty cho cán bộ, người lao động.

Tham mưu cho TGD giải quyết các khiếu nại, tố cáo hoặc tranh chấp của cán bộ, người lao động trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật.

Giúp TGD theo dõi và triển khai thực hiện kết luận của thanh tra (nếu có).

Giúp TGD phân tích, đánh giá và giải quyết các khiếu nại, khởi tố, giải quyết tranh chấp đối với khách hàng.

Tham gia các cuộc hội thảo hoặc tập huấn liên quan đến pháp luật để phục vụ cho hoạt động của Công ty.

Tham gia giải quyết các hồ sơ công nợ của Công ty theo ủy quyền của Tổng Giám đốc tại Tòa án các cấp và cơ quan thi hành án. Định kỳ báo cáo công tác khởi kiện và thu hồi công nợ cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc theo tháng, Quý, năm.

Phòng Dự án & Kỹ thuật Thiết bị: Tham mưu cho Ban TGD trong công tác thẩm tra, giám sát và quản lý các dự án đầu tư mới, các dự án đầu tư nâng cấp và sửa chữa, xây dựng cơ bản và trang thiết bị của các Đơn vị thành viên trong Công ty đảm bảo chất lượng, đạt hiệu quả kinh tế cao.

Nghiên cứu và tham mưu cho Ban TGD về thiết kế, lắp đặt và hoạt động của hệ thống máy móc thiết bị trong toàn Công ty. Xây dựng kế hoạch bảo trì máy móc thiết bị, nhà xưởng. Kiểm định an toàn thiết bị, kiểm tra công tác duy tu bảo dưỡng thiết bị thường xuyên, định kỳ và đột xuất.

Xây dựng và trình duyệt các phương án, dự án đầu tư, theo sự chỉ đạo của Ban TGD bao gồm các đề án thành lập, sáp nhập, đầu tư, liên doanh, liên kết, sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới các cơ sở kinh doanh, các trung tâm thủy hải sản, thương mại dịch vụ,... Thường xuyên nghiên cứu và áp dụng các quy định về định mức xây dựng cơ bản cho đúng theo quy định hiện hành, đặc biệt là quy chế về quản lý đầu tư, đổi mới công nghệ, thiết bị và xây dựng cơ bản của Nhà nước.

Quản lý hồ sơ liên quan đến các mặt bằng, bất động sản của Công ty. Theo dõi và làm thủ tục giải quyết các vấn đề phát sinh để phục vụ nhu cầu phát triển liên quan đến các mặt bằng.

Phối hợp với Phòng Kế toán Tài chính xây dựng kế hoạch thanh lý tài sản sử dụng không hiệu quả để chuyển đổi cơ cấu vốn theo định hướng chung của Công ty và phù hợp với quy định của Nhà nước.

Thực hiện những nhiệm vụ khác do TGD Công ty giao.

Phòng Kỹ thuật và quản lý chất lượng: Tham mưu cho Ban TGD trong công tác quản lý chất lượng hàng hóa do các Đơn vị thành viên của Công ty sản xuất. Cụ thể :

Kiểm tra chất lượng và thực hiện công bố chất lượng hàng hóa với cơ quan quản lý chức năng, hướng dẫn lưu trữ hồ sơ quản lý chất lượng sản phẩm theo quy định của các cơ quan chức năng.

Đề xuất mẫu mã, kiểu dáng sản phẩm phù hợp với thị hiếu của khách hàng, góp phần nâng dần sức cạnh tranh của những sản phẩm do Công ty sản xuất với sản phẩm cùng loại của các đơn vị khác trên thị trường. Xây dựng hệ thống các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình sản xuất cho các loại hàng hóa sản xuất trong toàn Công ty. Đồng thời nghiên cứu sản xuất các mặt hàng mới đảm bảo chất lượng và số lượng theo yêu cầu của thị trường, góp phần hỗ trợ các đơn vị phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao uy tín sản phẩm của Công ty.

Hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm ở mức cơ sở và thực hiện những yêu cầu về bao bì nhãn hiệu hàng hóa mã số, mã vạch theo quy định của Bộ Công thương,...

Hướng dẫn và bồi dưỡng tay nghề quản lý chất lượng cho lực lượng làm công tác KCS của các Đơn vị trong Công ty để lực lượng này đủ sức làm nòng cốt trong công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm.

Phối hợp với Phòng Kinh doanh và các đơn vị làm mới catalogue và hình ảnh giới thiệu sản phẩm cho Công ty.

Giải quyết nhanh các yêu cầu về kiểm tra chất lượng sản phẩm của các đơn vị trong thời gian ngắn nhất. Cụ thể: Kiểm tra về cảm quan có kết quả trong ngày; Kiểm tra hóa lý có kết quả từ 1-2 ngày; Kiểm tra vi sinh có kết quả từ 3-5 ngày; Thiết kế, cải tiến nhãn bao bì từ 7-20 ngày.

Phòng Kế hoạch và sản xuất : Tham mưu Ban Tổng Giám đốc các hoạt động sản xuất gia công tại Công ty. Tìm kiếm khách hàng gia công để đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định cho hoạt động sản xuất. Quản lý số lượng nhập kho, lưu kho khi xuất hàng.

Xây dựng giá thành kế hoạch, giá thành gia công, tính doanh thu gia công, theo dõi kế hoạch sản xuất, hàng lưu kho, xuất kho, xuất hóa đơn gia công , theo dõi công nợ gia công, luân chuyển chứng từ, lập báo cáo định kỳ hàng quý, năm theo quy định. Điều động hàng hóa cho phù hợp với mặt bằng, máy móc thiết bị nhà xưởng, quản lý, chăm sóc khách hàng và tìm kiếm khách hàng gia công mới.

Tham mưu cho Ban TGD Công ty trong công tác xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch và định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty. Đề xuất các biện pháp triển khai và thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Nghiên cứu các chủ trương chính sách của Nhà nước, của ban ngành để nắm bắt tình hình và nhu cầu sản phẩm của thị trường; dựa vào khả năng hiện có của Công ty thiết lập kế hoạch lưu chuyển hàng hóa nội địa và xuất nhập khẩu chung cho toàn Công ty. Xem xét và đề xuất với Ban TGD việc giao kế hoạch hàng năm cho các Đơn vị trực thuộc Công ty, đồng thời giám sát và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu của Công ty cũng như các Đơn vị.

Tổ chức mời gọi các đối tác trong và ngoài nước để thu hút các nguồn vốn đầu tư vào các dự án phục vụ cho việc phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê, thông tin kinh tế, các báo cáo chuyên đề cho các cấp quản lý, ban ngành thành phố trong hoạt động sản xuất thương mại dịch vụ của Công ty. Tổng hợp báo cáo sơ kết, tổng kết theo phân công định kỳ, xây dựng phương hướng cho kỳ tiếp theo.

Xây dựng và kiểm tra việc thực hiện Quy chế Giám sát và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Phối hợp với các Phòng trong công tác khoán, kiểm kê hàng hóa định kỳ hoặc đột xuất của các đơn vị theo sự chỉ đạo của Ban TGD.

Trực tiếp quản lý bộ phận kho vận của Công ty, phối hợp Phòng Kế toán tài chính kiểm kê hàng hóa trong kho định hàng quý, năm để báo cáo Ban Tổng Giám đốc về lượng hàng hóa còn lưu kho.

Phòng Kinh Doanh: Tham mưu cho Ban TGD Công ty trong công tác quản lý điều hành công việc thuộc lĩnh vực kinh doanh trong toàn Công ty.

Tham mưu cho Ban TGD trong việc đàm phán ký các hợp đồng kinh tế, xem và rà soát lại tính pháp lý của các hợp đồng kinh tế (nội và ngoại thương) trước khi trình TGD ký. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện, thanh lý các hợp đồng kinh tế đã ký.

Làm công tác xuất nhập khẩu và các dịch vụ xuất nhập khẩu theo đúng quy định của Nhà nước, thường xuyên khai thác thông tin qua các phương tiện báo, đài, qua mạng internet có liên quan đến hoạt động của Công Ty để phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh của Ban TGD.

Trực tiếp tìm kiếm khách hàng để kinh doanh, tạo hiệu quả cho Công ty.

Chịu trách nhiệm cung cấp toàn bộ vật tư, nguyên liệu, bao bì cho hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các Đơn vị trong toàn Công ty.

Xây dựng các phương án tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm do Công ty sản xuất và tổ chức tốt việc trực tiếp kinh doanh thương mại theo đúng các chức năng nhiệm vụ của Công ty giao.

Phối hợp cùng các Đơn vị tham gia hội chợ, triển lãm, quảng cáo. Cùng với Phòng Kỹ thuật thường xuyên làm mới catalogue và hình ảnh giới thiệu sản phẩm của Công ty.

Tham gia đàm phán với khách hàng nhất là khách hàng nước ngoài, làm phiên dịch cho Ban TGD.

Phối hợp với các Phòng tham mưu cho Ban TGD trong việc giao và theo dõi thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của các Đơn vị, cộng tác thi đua của Công Ty.

Phòng Thị trường – Nghiên cứu & Phát triển: Tham mưu và thực hiện công tác truyền thông, quảng cáo cho sản phẩm, dịch vụ, các công tác xúc tiến thương mại, tạo hình ảnh, quảng bá thương hiệu APT ra thị trường nội địa và nước ngoài.

Nghiên cứu thị trường, tham mưu biện pháp, phương hướng phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường nội địa và nước ngoài.

Thực hiện các chương trình Marketing đã được Tổng Giám đốc phê duyệt.

Tham mưu cho Tổng Giám đốc, về các chiến lược marketing, sản phẩm, khách hàng.

Nghiên cứu thị trường, cải tiến hình ảnh sản phẩm của Công ty.

Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm, quy trình công nghệ, quá trình và dịch vụ mới, có tính cải tiến để đáp ứng nhu cầu của khách hàng hoặc của thị trường tốt hơn.

Nghiên cứu, phát triển các loại chất liệu bao bì mới (thiết kế kiểu dáng, màu sắc, trang trí, in ấn bao bì).

Nghiên cứu, tìm kiếm công nghệ sản xuất, chế biến tối ưu để cho ra đời sản phẩm (cả cũ

lẫn mới) với chất lượng và giá thành tối ưu.

Nghiên cứu để cải tiến, phát triển các quy trình sản xuất, quy trình vận hành nhằm đạt hiệu quả tối ưu.

Nghiên cứu và phát triển sản phẩm nhằm tạo ra những sản phẩm mới có chất liệu, đặc tính, công dụng mới; đồng thời nghiên cứu, cải tiến nâng cao chất lượng các sản phẩm hiện có.

Thu thập thông tin thị trường của hàng hóa, dịch vụ của Công ty đang kinh doanh và lập kế hoạch phát triển, mở rộng thị trường; Thu thập thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ và thị trường của các đối thủ cạnh tranh để nghiên cứu và đề xuất những giải pháp khắc phục những điểm yếu đối với sản phẩm của Công ty.

Thực hiện nghiên cứu thị trường để phát triển kênh phân phối hoặc khách hàng mới.

Thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại như hội chợ, hội thảo, khuyến mãi, giới thiệu sản phẩm, bán hàng thăm dò thị trường,...

Xây dựng kế hoạch và thực hiện các chương trình truyền thông, tiếp xúc các cơ quan chức năng chuyên ngành, cơ quan truyền thông để quảng bá sản phẩm của Công ty.

Tổ chức thực hiện công tác thu thập thông tin về sản phẩm, giá, đối thủ cạnh tranh; đánh giá thông tin thu thập được để có chiến lược về thay đổi hình ảnh sản phẩm, định hướng thiết kế sản phẩm, nhãn hiệu mới, xây dựng chiến lược mở rộng thị trường.

Lập kế hoạch marketing, thực hiện kế hoạch marketing đã được Tổng Giám đốc phê duyệt và báo cáo tình hình thực hiện.

Thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn khác theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc Công ty.

Trung tâm kinh doanh & dịch vụ APT: Giám đốc Trung tâm Kinh doanh & dịch vụ APT và Trưởng các đơn vị thành viên là người chịu trách nhiệm toàn diện, đầy đủ và trực tiếp trước Ban TGD về hiệu quả sản xuất, kinh doanh của đơn vị theo chức năng nhiệm vụ được giao và theo sự chỉ đạo của Ban TGD, mà trực tiếp là Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc phụ trách.

Quyết định các phương hướng, kế hoạch, dự án sản xuất kinh doanh của đơn vị theo phương hướng, kế hoạch chung của Công ty. Quyết định các biện pháp, phương thức trong sản xuất kinh doanh để cụ thể hóa chỉ tiêu kế hoạch do Công ty giao.

Quyết định mở rộng sản xuất kinh doanh, các mặt hàng, sản phẩm phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị, được chủ động điều hành đơn vị và tổ chức sản xuất kinh doanh.

Trưởng các đơn vị được quyền sắp xếp bộ máy cho phù hợp với quy mô công việc sản xuất kinh doanh của đơn vị mình sau khi phương án tổ chức được TGD Công ty phê duyệt

Quản lý nhân viên theo phân cấp quản lý của Công ty.

Tổng hợp báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Đơn vị hàng tháng, quý, năm theo quy định chung.

Quyết định các biện pháp an toàn lao động, bảo vệ an ninh, môi trường và an ninh trật tự của đơn vị. Tham gia cùng chính quyền địa phương trong công tác phòng cháy chữa cháy.

Khi cần giải quyết các vấn đề có liên quan đến các bộ phận khác của Công Ty, Trưởng các đơn vị cần phối hợp với các Phòng, ban chức năng và phải xin ý kiến chỉ đạo của TGD hoặc PhóTGD phụ trách. Đối với các vấn đề vượt quá thẩm quyền của người phụ trách thì phải báo ngay cho TGD Công ty xem xét giải quyết

Căn cứ vào kế hoạch hàng năm của Công ty giao Trưởng đơn vị phải cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch cụ thể hàng tháng, quý, năm của Đơn vị để thực hiện. Đồng thời Trưởng các đơn vị phải xây dựng nội quy, quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị mình trình Ban TGD Công Ty duyệt để thực hiện.

Trong quá trình tổ chức thực hiện các quyết định, chỉ thị hoặc các vấn đề có liên quan đến đơn vị, nếu có những điểm chưa thật phù hợp, Trưởng đơn vị phải báo ngay cho Phó Tổng Giám đốc phụ trách biết để giải quyết hoặc đề xuất các kiến nghị bổ sung, sửa đổi ... (nếu có).

Trưởng các đơn vị được TGD ủy quyền (bằng văn bản cụ thể) ký các văn bản có liên quan đến phạm vi lĩnh vực mình phụ trách và chịu trách nhiệm cá nhân về các văn bản do mình ký

Phòng Kế toán Tài chính: Tổ chức thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực và chế độ kế toán. Lập báo cáo tài chính theo quy định.

Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán.

Phân tích thông tin, số liệu kế toán; tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quản lý kinh tế, tài chính của Công Ty và các Đơn vị thành viên.

Tham mưu cho TGD Công ty xây dựng các chỉ tiêu tài chính, các định mức chi phí trong sản xuất kinh doanh và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đó. Báo cáo kịp thời với HĐQT, Ban TGD về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng tháng, quý, năm. Đồng thời giúp HĐQT, Ban TGD nắm được tình hình sử dụng vốn, tình hình chấp hành các chế độ quản lý kinh tế tài chính trong toàn Công ty từng thời kỳ.

Hướng dẫn các đơn vị nộp đúng, đủ kịp thời các khoản nộp Công ty, nộp ngân sách, thanh toán đúng hạn các khoản vay, các khoản công nợ trong Công Ty và đơn vị.

Chủ trì và chủ động phối hợp cùng với các Phòng và các Đơn vị thành viên xây dựng kế

hoạch khoán phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của từng đơn vị trên CO' sở kế hoạch Công ty giao hàng năm. Đồng thời kiểm tra việc thực hiện kế hoạch khoán của các đơn vị trong từng tháng, quý, năm để trích lương cho đơn vị, đồng thời báo cáo Ban TGD điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu kế hoạch (nếu có).

Kiểm tra báo cáo quyết toán của cơ sở để trình Tổng Giám Đốc duyệt.

Chịu trách nhiệm chính trong công tác kiểm kê, kiểm tra thường kỳ và đột xuất theo chỉ đạo của Ban TGD. Đồng thời xác định và phản ánh chính xác, kịp thời kết quả kiểm kê tài sản, hàng hóa. Đề xuất các biện pháp cần thiết để giải quyết các tài sản, hàng hóa thừa, thiếu... sau khi kiểm kê.

Tổ chức phổ biến và hướng dẫn thi hành kịp thời các chế độ về kinh tế tài chính do Nhà nước quy định cho mạng lưới kế toán trong toàn Công ty.

Kiểm tra, giám sát việc thi hành chế độ quản lý tài sản, vật tư tiền vốn, chế độ quản lý về tài chính, về đầu tư xây dựng cơ bản, các định mức kinh tế kỹ thuật, các chế độ thanh toán tiền mặt, tín dụng và các hoạt động kinh tế toàn Công ty.

Thực hiện tốt chế độ bảo quản, lưu trữ các tài liệu, sổ sách kế toán theo quy định.

Tổ chức công tác hạch toán kế toán tại Công ty tuân thủ theo các quy định hiện hành pháp luật, Luật kế toán, chuẩn mực kế toán, điều lệ, nội quy và cơ chế quản lý tài chính của Công ty, phù hợp với mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tổng hợp giá thành, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện các báo cáo kế toán định kỳ theo quy định của Pháp luật, các báo cáo theo yêu cầu điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Tổng Giám đốc.

Các xưởng sản xuất của Công ty: Xưởng sản xuất của Công ty gồm: Xưởng Thăng Lợi, Xí nghiệp chế biến thực phẩm thủy sản Bình Thới, Xí nghiệp chế biến thực phẩm thủy sản Chợ Lớn, Xí nghiệp Đông lạnh Thăng Lợi. Xưởng đông lạnh Hưng Thịnh, Xưởng Nước mắm APT.

3. Danh sách cổ đông**Cơ cấu cổ đông tại ngày 02/04/2019:**

STT	LOẠI CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG	SỐ CP SỞ HỮU	% TỶ LỆ SỞ HỮU/VĐL
I	Cổ đông trong nước	442	8.800.000	100%
1	Cá nhân	441	6.159.802	70,00%
2	Tổ chức	01	2.640.198	30,00%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
1	Cá nhân	-	-	-
2	Tổ chức	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng		442	8.800.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 02/04/2019 Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy Hải Sản Sài Gòn

Danh sách Cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của công ty trở lên tại ngày 02/04/2019:

STT	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/ Giấy chứng nhận ĐKDN	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Tổng Công ty thương mại Sài Gòn – TNHH MTV	0300100037	275B Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp.HCM	2.640.198	30,00%
Tổng cộng				2.640.198	30,00%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 02/04/2019 Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy Hải Sản Sài Gòn

Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/ Giấy chứng nhận ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/ VDL
1	Tổng Công ty thương mại Sài Gòn – TNHH MTV	0300100037	275B Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp.HCM	2.640.198	30,00%

Nguồn: Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300523755 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20 tháng 12 năm 2006; cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 23 tháng 10 năm 2018 và danh sách cổ đông chốt tại ngày 02/04/2019 của Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy Hải Sản Sài Gòn

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng cổ phần của mình trong 3 năm kể từ ngày thành lập. Theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300523755 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20 tháng 12 năm 2006, thay đổi lần thứ 9 ngày 23 tháng 10 năm 2018. Theo đó, đến nay cổ phiếu của các cổ đông sáng lập không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

4. Danh sách công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Kinh doanh Thủy hải Sản Sài Gòn, những công ty mà APT đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối

4.1. Danh sách tổ chức, Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với APT:

Không có

4.2. Danh sách những Công ty mà APT đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

Không có

5. Hoạt động kinh doanh

Sản phẩm dịch vụ chính:

Trên cơ sở ngành nghề kinh doanh đã đăng ký, Công ty cổ phần Kinh doanh Thủy Hải sản Sài Gòn hiện đang cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chủ yếu sau:

- Nuôi trồng thủy sản. Mua bán vật tư phục vụ ngành nuôi trồng thủy sản. Mua bán, chế biến thủy hải sản. Gia công các mặt hàng thủy hải sản. Sản xuất, mua bán thức ăn gia súc. Chế biến nước mắm, nước chấm. Kinh doanh ăn uống các mặt hàng thủy hải sản tươi sống và chế biến. Dịch vụ bảo quản hàng đông lạnh xuất khẩu.
- Mua bán bao bì, panel nhựa xốp, mua bán cấu kiện, thiết bị lạnh. Mua bán thực phẩm, công nghệ phẩm, kim khí, điện máy, xe máy, vật tư phục vụ sản xuất, nông sản, phương tiện vận tải chuyên dùng. Mua bán thiết bị, máy móc, vật tư, nguyên liệu ngư lưới cụ, rượu.
- Ăn uống, nhà nghỉ, massage, xông hơi, sân tennis. Cho thuê kho, bãi...

Với phương châm đặt lên hàng đầu là chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm, Công ty APT đã góp phần tạo nên thế giới thực phẩm thủy sản an toàn, tiện lợi và giàu dinh dưỡng cho người tiêu dùng Việt. Các thực phẩm chế biến đóng gói sẵn của Công ty rất đa dạng như Há cảo tôm thịt, Chả cá viên, Càng bao tôm, Bánh cốm hải sản...

Bên cạnh đó, Công ty sử dụng công nghệ chế biến bằng dây chuyền sản xuất khép kín, quản lý từ trại ương giống, chăn nuôi thủy sản đến nhà máy chế biến đạt tiêu chuẩn HACCP, ISO.

Một số hình ảnh sản phẩm:



Chả cá viên



*Cá Diêu hồng
nguyên con*



Khô cá sặc



*Nước mắm
cá cơm*

Xí nghiệp Kinh doanh và Nuôi trồng thủy sản của Công ty nuôi khá nhiều loại cá nước ngọt tại Tiền Giang và Củ Chi với dây chuyền khép kín từ con giống đến chăn nuôi, sản xuất. Trong đó cá diêu hồng chiếm sản lượng khá lớn chuyên cung cấp xuất khẩu và kinh doanh nội địa tại các chợ đầu mối lớn của các tỉnh miền Nam. Cá diêu hồng là loại cá nước ngọt có giá trị dinh

dưỡng cao, dễ chế biến thành các món ăn như: canh chua cá diêu hồng, kho, nấu lẩu, chưng tương...

Ngoài ra, do đặc điểm thời tiết, khí hậu Việt Nam thường khắc nghiệt như mưa, bão, hạn hán kéo dài,... Do đó, Người Việt xưa có những sản phẩm để dự trữ cho những lúc không đánh bắt được. Ngày nay, với điều kiện ngày càng thuận lợi, thực phẩm vô cùng phong phú nhưng sản phẩm cá khô vẫn được Người tiêu dùng Việt xem là một trong những đặc sản, là món ăn yêu thích của các gia đình Việt. Với công nghệ chế biến an toàn, chất lượng, sản phẩm cá khô của APT đã được Người tiêu dùng ưa thích và tin nhiệm, Chúng tôi có các sản phẩm như khô cá lóc, khô cá sặc, khô cá cơm, khô cá diêu hồng, khô cá chỉ vàng, tôm khô,...

Bên cạnh những món ăn chế biến sẵn, APT còn mang đến cho người tiêu dùng sản phẩm nước chấm đậm chất truyền thống Việt Nam đó là Nước mắm cá cơm ướp chượp từ 100% cá cơm nguyên chất. Sản phẩm Nước mắm cá cơm của APT rất phong phú với nhiều loại độ đậm khác nhau phù hợp cho nhiều cách chế biến khác nhau của người Việt.

- Thị trường xuất khẩu: Sản phẩm của Công ty APT đã có mặt trên nhiều thị trường khắp 5 Châu lục như EU, USA, Australia, Japan, Korea, các nước Asean...vv. Công ty APT đã được cấp các Code DL 142, DL 364, HK 155, HK 156, HALAL vào thị trường EU. Các sản phẩm APT tuân thủ và đảm bảo các yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Thị trường nội địa: APT là nhà cung ứng thực phẩm cho các tập đoàn bán sỉ, lẻ, các hệ thống siêu thị lớn trong cả nước như METRO, Big C, Coop-Mart, Maximart, Lotte Mart... Với hệ thống chuỗi cửa hàng của APT, chuỗi cửa hàng Satra Food, các đại lý bán lẻ phân bố trên phạm vi cả nước, sản phẩm của APT được phân phối đến tận tay người tiêu dùng. APT được người tiêu dùng bình chọn danh hiệu “Hàng Việt Nam chất lượng cao” nhiều năm liền cùng hàng trăm danh hiệu, giải thưởng khác...

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	158.713	170.651	7,52%
Vốn chủ sở hữu	(502.853)	(538.605)	-
Doanh thu thuần	260.816	290.789	11,49%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(31.445)	(35.734)	-
Lợi nhuận khác	29	(18)	-
Lợi nhuận trước thuế	(31.415)	(35.752)	-
Lợi nhuận sau thuế	(31.415)	(35.752)	-
Giá trị sổ sách (VNĐ/CP)	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018

Giá trị sổ sách và % tăng giảm của một số chỉ tiêu tài chính không thể tính toán được do số liệu bị âm.

❖ Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018

“Năm 2017, chúng tôi đã đưa ra Ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên báo cáo kiểm toán liên quan đến các vấn đề về Khả năng hoạt động liên tục của Công ty, các khoản nợ phải thu và phải trả chưa được đối chiếu, xác nhận đầy đủ. Những vấn đề này chưa được khắc phục dẫn đến việc chúng tôi tiếp tục đưa ra Ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính năm 2018, cụ thể như sau:

- Đến thời điểm 31/12/2018, Công ty đang lỗ lũy kế là 628.436.825.351 đồng làm âm nguồn vốn chủ sở hữu 538.605.003.050 đồng và các khoản nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 604.523.445.590 đồng. Các dấu hiệu này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính năm 2018 vẫn được lập trên cơ sở hoạt động liên tục dựa trên các cam kết của Ban Tổng Giám đốc như trình bày tại Thuyết minh số 1. Khả năng tiếp tục hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ phụ thuộc vào sự hỗ trợ của các chủ sở hữu cũng như sự chấp thuận của ngân hàng trong việc tái cơ cấu vốn vay và kế hoạch phát hành thêm cổ phiếu của Công ty trong thời gian tới.
- Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán các khoản nợ khó đòi chưa được đối chiếu, xác nhận đầy đủ bao gồm: nợ phải thu của khách hàng là 71.809.521.917 đồng; công nợ trả trước cho người bán là 5.650.000.000 đồng và nợ phải thu khác là 33.864.021.867 đồng. Toàn bộ số công nợ này đã được trích lập dự phòng 100% (chi tiết xem tại Thuyết minh số 5, số 6 và 7). Với các thủ tục đã thực hiện, chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đối với Báo cáo tài chính.
- Tại thời điểm 31/12/2018, Công ty đang theo dõi một số khoản công nợ phát sinh giai đoạn trước cổ phần hóa trên khoản mục Người mua trả tiền trước ngắn hạn số tiền 389.925.937 đồng (chi tiết xem tại Thuyết minh số 15), Phải trả ngắn hạn khác số tiền là 4.682.309.260 đồng và số tiền là 11.267.612.814 đồng các khoản ứng vốn Nhà nước xây dựng nhà xưởng trong giai đoạn cổ phần hóa đang chờ quyết toán chưa được đối chiếu, xác nhận (chi tiết xem tại Thuyết minh số 19). Với các thủ tục đã thực hiện, chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đối với Báo cáo tài chính.”

❖ Vấn đề nhấn mạnh

“Chúng tôi xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến Thuyết minh số 1 trong Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2018 công ty đã đánh giá lại khoản nợ vay bằng vàng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và thực hiện trích lập chi phí lãi vay trong năm 2018 cho toàn bộ khoản vay này theo lãi suất ký kết trên các hợp đồng vay.

Vấn đề nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến ngoại trừ của chúng tôi.”

Khó khăn:

Ngoài những khó khăn chung của cả nước, Công ty có những khó khăn như:

- Việc có nhiều khó khăn ngoài dự báo về thời tiết như hạn hán, xâm thực mặn ở các tỉnh miền Tây nam bộ; Miền Trung thì cá chết do ô nhiễm bởi Fosmosa Hà Tĩnh gây ra, thông tin các loại hải sản tăng giá trong vòng 13,5 hải lý khu vực biển miền Trung chưa an toàn để sử dụng làm thực phẩm, bão lũ kéo dài,... làm cho nguồn nguyên liệu thủy sản bị thiếu hụt trong thời gian dài (nguyên liệu giảm so với cùng kỳ năm 2015 là 40%), giá nguyên liệu tăng cao. Làm ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Do công nợ và những vấn đề tồn đọng cũ đến nay vẫn chưa được giải quyết nên lỗ lũy kế vẫn kéo dài. Đây là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến những khó khăn của Công ty trong nhiều năm qua. Khó khăn nhất là không những không vay được vốn ngân hàng mà liên tục bị ngân hàng (chủ nợ) gây áp lực để thu hồi nợ.
- Trong điều kiện Công ty vừa phải ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo công việc làm, thu nhập ổn định cho hơn 500 người lao động, vừa phải tập trung giải quyết những tồn tại cũ thì việc bị truy thu tiền thuê đất từ những năm trước tại các mặt bằng của Công ty, việc tăng lương tối thiểu vùng và đóng BHXH theo quy định mới làm tăng chi phí, là một trong những khó khăn ảnh hưởng đến hiệu quả của Công ty trong năm 2017.
- Về xuất khẩu: Thiếu nguồn nguyên liệu cá biển trầm trọng (trong đó có một số mặt hàng như cá nục, cá ngừ ồ,...), một số mặt hàng cá nuôi kiểm kháng sinh không đạt, hàng nông sản khan hiếm, giá nguyên liệu tăng, khách hàng không có kế hoạch nhập dài hạn nên khó thực hiện việc dự trữ nguyên liệu, các nước nhập khẩu ngày càng tăng cường kiểm tra về chất lượng sản phẩm,... Khách hàng Mooijer – Hà Lan là một trong những khách hàng chủ lực của Công ty đã giảm 25% kim ngạch xuất khẩu do tình hình kinh tế thế giới vẫn còn khó.
- Về thị trường nội địa: Sản lượng tiêu thụ các sản phẩm hàng GTGT trên thị trường đã bão hòa cần thiết phải bổ sung thêm sản phẩm mới; Tình hình tiêu thụ hàng hóa nội địa vẫn còn nhiều khó khăn, sức mua của người tiêu dùng thấp và sự cạnh tranh gay gắt của các đối thủ cùng ngành nghề. Việc cạnh tranh không lành mạnh cũng là một áp lực đối với điều kiện của Công ty như hiện nay. Việc thông tin sai lệch về nước mắm truyền thống bị nhiễm chất asen đã ảnh hưởng xấu đến uy tín của ngành nước mắm, trong đó, có Công ty APT. Mặc dù, các cơ quan chức năng đã can thiệp kịp thời nhưng cũng cho làm doanh thu nước mắm truyền thống giảm mạnh trong thời gian dài.
- Về sản xuất: Một số khách hàng lớn của Công ty như Biển sáng, Vinh An, Nguyễn Chi,... không mua được nguyên liệu để đưa vào sản xuất; Sản lượng hàng nông sản như sầu riêng, mít, khoai môn,...cũng giảm so với cùng kỳ do thương lái Trung Quốc tranh mua và đẩy giá nguyên liệu lên cao nên một số khách hàng nông sản đã giảm sản lượng do không cạnh tranh lại,... Khi có nhiều nguyên liệu thì thiếu công nhân, phải thuê lao động khoán. Bên cạnh đó, việc chuẩn bị để tiếp đoàn kiểm tra Code định kỳ kéo dài cũng làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất, gia công hàng hóa của Công ty cũng như khách hàng.

- Về kinh doanh kho bãi: Thu gọn hoạt động kinh doanh kho bãi (mặt bằng Kho Tỉnh Nghĩa chuyển về TCT quản lý kể từ 01/7/2016) nên doanh thu và hiệu quả của hoạt động kinh doanh kho bãi bị giảm so với kế hoạch.
- Về nuôi trồng: Điều kiện môi trường ngày càng ô nhiễm, rất khó khăn trong việc kiểm soát nguồn nước. Mặc dù trong quá trình nuôi, Công ty kiểm soát rất chặt chẽ quy trình, không sử dụng kháng sinh nhưng kết quả vẫn bị nhiễm,...
- Về trang thiết bị, máy móc: Ngoài việc thiếu nguyên liệu, thiếu lao động thì việc trang thiết bị, máy móc có thời gian sử dụng trên 10 năm nên thường xảy ra hư hỏng, hoạt động không đảm bảo công suất, chi phí sửa chữa tăng khá cao so với năm 2015 cũng là nguyên nhân làm ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch sản xuất cũng như lợi nhuận của các Xưởng.
- Về công tác tổ chức, nhân sự: Việc tuyển dụng lao động có tay nghề còn khó khăn mặc dù Công ty đã thực hiện nhiều hình thức tuyển dụng nhưng do đặc thù của ngành đòi hỏi ở người lao động nữ, cần mẫn, khéo léo, đến nay việc tuyển dụng để làm được trong ngành đối với nguồn nhân lực này vẫn còn hạn chế. Người lao động cũ có tay nghề đến tuổi nghỉ hưu cũng nhiều. Bên cạnh đó, số lao động tuyển mới thì không gắn bó nên biến động liên tục. Đây cũng là một trong những khó khăn về nguồn lao động trực tiếp của Công ty.

Thuận lợi:

- Mặc dù có những khó khăn trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017. Tuy nhiên, về cơ bản Công ty đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại Hội đồng cổ đông giao. Với những thuận lợi sau:
- Công ty luôn nhận được sự đồng thuận từ Cổ đông; HĐQT quan tâm, chỉ đạo sâu sát, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Điều hành Công ty trong suốt quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Ban Điều hành, các Đoàn thể và Người lao động luôn thống nhất, đoàn kết vượt qua những khó khăn nhằm duy trì sản xuất, ổn định thu nhập và đời sống cho người lao động. Người Lao động luôn được Ban Điều hành, các đoàn thể Công ty quan tâm, chăm lo đời sống và tinh thần.
- Đội ngũ lao động từng bước đi vào ổn định và có tính kỷ luật, cải tiến cách làm việc, nâng cao vai trò, trách nhiệm của từng cá nhân. Nhìn chung, tình hình nhân sự quản lý, công nhân lao động trực tiếp đáp ứng yêu cầu công việc ngày một tốt hơn, góp phần ổn định sản xuất.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của công ty trong ngành

Ngành thủy sản Việt Nam trong vài năm gần đây gặp khá nhiều khó khăn do tình trạng hạn hán và xâm nhập mặn diễn biến ngày càng phức tạp, điều này đã tác động không nhỏ đến diện tích và sản lượng nguyên liệu thủy sản nói chung.

Những khó khăn liên tục xuất hiện khiến cho công ty không thể giữ được vị thế của mình trong ngành. Bên cạnh đó, những thông tin về tình trạng thua lỗ, nợ xấu và nguy cơ phá sản kể từ giai đoạn 2007-2009 khiến cho khách hàng và các đối tác mất niềm tin và không muốn tiếp tục gắn bó lâu dài với công ty. Người lao động có tay nghề nghi việc hàng loạt, lao động mới chưa có tay nghề cao, các quy chuẩn về an toàn thực phẩm khi xuất khẩu ngày một khó khăn khiến cho tình hình công ty trở nên khó khăn. Trước bối cảnh đó, việc công ty vẫn duy trì được hoạt động và xử lý được những vấn đề còn tồn đọng trong quá khứ là sự nỗ lực rất lớn của lãnh đạo Công ty.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành thủy sản nói chung đã và đang có sự quan tâm và đầu tư của Nhà nước, hỗ trợ cho những chương trình xúc tiến thương mại, tiếp thị và quan hệ công chúng giúp cải thiện hình ảnh thủy sản Việt Nam vươn ra tầm thế giới. Việc nước ta vừa ký các hiệp định về thương mại tự do (FTA) mở ra cơ hội lớn hơn đối với ngành thủy sản trong nước vốn có nhiều thế mạnh từ nhiều năm nay. Tuy vậy, để đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế đòi hỏi ngành thủy sản phải có một lộ trình dài hơi hơn nữa để phát huy hết các thế mạnh của mình.

Ngày nay, nhận thức của người tiêu dùng ngày càng cao về an toàn thực phẩm, nguồn gốc sản phẩm và các yếu tố bền vững. Do đó, các doanh nghiệp trong ngành thủy sản đáp ứng đủ các điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm sẽ có nhiều cơ hội để mở rộng thị phần ngay cả trên thị trường quốc tế.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Cơ cấu người lao động tại ngày 31/03/2019

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ trọng (%)
I	Phân theo thời hạn hợp đồng:	348	100%
1	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	168	48%
2	Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 3 tháng đến 36 tháng	136	39%
3	Lao động thời vụ	44	13%
II	Phân theo giới tính	348	100%
1	Nam	175	50.2%
2	Nữ	173	49.8%
III	Phân theo trình độ lao động	348	100%
1	Sau đại học, đại học	53	15%
2	Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp	41	12%
3	CNKT và trình độ khác	254	73%

Nguồn: Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy Hải Sản Sài Gòn

8.2. Chế độ làm việc

Thời gian làm việc:

Trên cơ sở chế độ chung, Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 5 ngày/tuần. Bộ phận gián tiếp làm việc theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp làm việc theo ca. Tuy nhiên, khi có yêu cầu đáp ứng tiến độ các công trình, nhân viên sẽ làm thêm giờ và công ty có chính sách đảm bảo quyền lợi, cũng như đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động, đồng thời tuân thủ các quy định của Luật lao động.

Toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty được nghỉ Lễ, Tết và nghỉ phép theo đúng quy định của Luật lao động.

Điều kiện làm việc:

Công ty cố gắng cải tạo phòng làm việc một cách khoa học; tạo điều kiện để cán bộ, công nhân viên được làm việc trong văn phòng, nhà xưởng khang trang, thoáng mát.

Ngoài ra, đối với lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện bảo hộ, tuân thủ các quy chuẩn, yêu cầu an toàn trong quá trình lao động, sản xuất.

8.3. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, phúc lợi

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Đào tạo bên trong: được tổ chức tại Công ty với hình thức đào tạo ngắn hạn và tập trung. Nội dung đào tạo là nâng bậc tay nghề, quản lý sản xuất, quản lý chất lượng; Đối tượng đào tạo: KCS, cán bộ từ tổ phó trở lên, công nhân.

Đào tạo bên ngoài: Gửi đi đào tạo tại các trường Đại học, Cao đẳng và Trung học chuyên nghiệp; Hình thức đào tạo: dài hạn, ngắn hạn; Nội dung đào tạo: chế biến thủy sản, tài chính kế toán, quản trị kinh doanh, quản lý chất lượng; Đối tượng đào tạo: Cán bộ quản lý, nhân viên các Phòng ban, KCS. Toàn bộ kinh phí đào tạo do Công ty đài thọ.

Đến nay hầu hết cán bộ quản lý tại các Phòng ban, Xưởng đều đã học qua các khóa bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Việc đào tạo được tiến hành kết hợp song song với việc tích cực áp dụng hệ thống quản lý chất lượng HACCP, SSOP.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Tiền lương: Được trả trực tiếp cho người lao động, gồm: Công nhân trực tiếp sản xuất; được trả lương theo sản phẩm làm ra. Cán bộ quản lý, nhân viên văn phòng: được trả lương theo hệ số do Công ty ban hành.

Chế độ ngoài lương chính: Làm thêm giờ, làm thêm ngày chủ nhật, tiền ăn giữa ca, nghỉ phép, nghỉ lễ được thực hiện theo Luật lao động.

Thưởng: Công ty áp dụng chính sách thưởng định kỳ vào cuối năm và thưởng đột xuất: Áp dụng đối với các trường hợp có thành tích xuất sắc trong sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm. Mức thưởng căn cứ vào thành tích và hiệu quả mang lại.

Chính sách trợ cấp:

Công ty trợ cấp đột xuất cho các trường hợp người lao động bị bệnh hiểm nghèo, tai nạn lao động, thiên tai hỏa hoạn, Công ty xét trợ cấp trên cơ sở đề nghị của Ban Chấp hành Công đoàn.

- *Mức lương bình quân*

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019 (dự kiến)
Mức lương bình quân (VNĐ/người/tháng)	5.115.000	7.661.000	7.500.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy Hải Sản Sài Gòn

9. Chính sách cổ tức

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

Do Công ty chưa có lợi nhuận, hoạt động kinh doanh còn khó khăn nên công ty không thông qua việc chi trả cổ tức trong những năm gần đây.

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

• Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	04– 25 năm
- Máy móc, thiết bị	02 – 12 năm
- Phương tiện vận tải	08 – 12 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 – 06 năm
- Tài sản cố định khác	04 – 10 năm
- Phần mềm quản lý	03 năm

Tài sản cố định vô hình*Nguyên giá*

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng.

Khấu hao

Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT – BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

- **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Số vay ngắn hạn quá hạn không có khả năng thanh toán

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số vay quá hạn chưa thanh toán	31/12/2017	31/12/2018
Ngân hàng TMCP Phương Nam - Chi nhánh Chợ Lớn (Ngân hàng Sacombank hiện nay) (*)	316.313	316.429

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018

Khoản giảm nợ vay trong kỳ là do đánh giá lại nợ gốc vay bằng vàng.

Thông tin bổ sung về khoản vay ngắn hạn:

(*) Số dư tại ngày 31/12/2018 gồm các Hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

(1.1) Hợp đồng tín dụng số 011/01/2009 ngày 08/01/2009, với các điều khoản chi tiết sau:

- Hạn mức tín dụng: 103 tỷ đồng;
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
- Thời hạn cho vay: 12 tháng từ ngày 08/01/2009 đến ngày 08/01/2010. Hợp đồng này đã quá hạn thanh toán nhưng Công ty chưa có khả năng trả nợ cho ngân hàng;
- Lãi suất cho vay: 12%/năm;
- Các hình thức đảm bảo tiền vay: bằng toàn bộ tài sản của Công ty theo hợp đồng thế chấp tài sản số 009/HĐTC.2009 ngày 08/01/2009;
- Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm là 103.000.000.000 đồng.

(1.2) Hợp đồng tín dụng số 009/01/09 ngày 08/01/2009, với các điều khoản chi tiết sau:

- Hạn mức tín dụng: 5.833 lượng vàng SJC tương ứng với số tiền 213.312.810.000 đồng theo tỷ giá vàng tại ngày 31/12/2018;
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;

- Thời hạn cho vay: 12 tháng từ ngày 08/01/2009 đến ngày 08/01/2010. Hợp đồng này đã quá hạn thanh toán nhưng Công ty chưa có khả năng trả nợ cho ngân hàng;
- Lãi suất cho vay: 10,8%/năm;
- Các hình thức đảm bảo tiền vay: bằng toàn bộ tài sản của Công ty theo hợp đồng thế chấp tài sản số 009/HĐTC.2009 ngày 08/01/2009;
- Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm là 5.833 lượng vàng SJC, tương đương 213.312.810.000 đồng.

Số nợ quá hạn chưa thanh toán:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số nợ quá hạn chưa thanh toán	31/12/2017	31/12/2018
Phải trả Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (trước đây là Ngân hàng TMCP Phương Nam) – lãi tiền vay VND (**)	96.524	108.884
Phải trả Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (trước đây là Ngân hàng TMCP Phương Nam) – lãi tiền vay vàng (**)	186.378	209.580
Phải trả về cổ phần hóa	11.268	11.268
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	2.056	2.056
Phải trả Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn	24.799	24.799
Các khoản phải trả khác trước cổ phần hóa (***)	4.682	4.682
Tổng cộng	325.707	361.269

❖ Lý do chưa thanh toán nợ quá hạn:

(**) Khoản lãi vay liên quan tới khoản vay của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Trước đây là Ngân hàng TMCP Phương Nam) không có khả năng thanh toán.

(***) Các khoản công nợ phải trả phát sinh ở giai đoạn Công ty Nhà nước trước khi cổ phần hóa đang chờ quyết toán.

Liên quan đến các khoản nợ mà Công ty đang có, Công ty không có khả năng thanh toán cả số dư gốc và lãi. Năm 2018, Công ty đang giải quyết khoản nợ vay Ngân hàng Sacombank (Ngân hàng Phương Nam trước đây), theo đó Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Điều hành tiếp tục đề nghị Ngân hàng Sacombank thực hiện phương án chuyển nợ vay thành vốn góp điều lệ. Tuy nhiên Ngân hàng Sacombank không chấp nhận; Công ty đang đề xuất phương án hai bên cùng tìm kiếm nhà đầu tư mua lại khoản nợ vay. Trong năm 2019, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục tìm kiếm các phương án, giải pháp để xử lý khoản nợ vay với Ngân hàng Sacombank.

- **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp đúng theo quy định của Nhà nước:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
Thuế thu nhập cá nhân	81	41
Thuế tài nguyên	-	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	219	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	300	41

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018

Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện trích quỹ theo đúng quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của công ty qua các năm:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17	17
Quỹ đầu tư phát triển	1.832	1.832
Tổng cộng	1.849	1.849

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018

Công nợ phải trả*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
I	Nợ ngắn hạn	659.195	705.451
1	Phải trả người bán	6.165	11.591
2	Người mua trả tiền trước	3.445	8.831
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	300	41
4	Phải trả người lao động	3.234	5.909
5	Chi phí phải trả	2.499	641
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	736	686
7	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	326.372	361.422
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	316.429	316.313
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17	17
II	Nợ dài hạn	2.370	3.805
2	Phải trả dài hạn khác	2.370	3.805
Tổng cộng		661.565	709.256

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018***Các khoản phải thu***Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
I	Phải thu ngắn hạn	26.324	25.538
1	Phải thu khách hàng	92.710	96.214
2	Trả trước cho người bán	6.898	5.919
3	Phải thu ngắn hạn khác	38.119	34.119
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(111.404)	(111.324)
II	Phải thu dài hạn	46	46
Tổng cộng		26.370	25.584

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
• Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,13	0,14
• Hệ số thanh toán nhanh <i>(TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,10	0,08
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
• Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	4,17	4,16
• Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (*)	Lần	-	-
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
• Vòng quay hàng tồn kho <i>(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)</i>	Vòng	10,74	7,99
• Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,68	1,77
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần(*)	%	-	-
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân(*)	%	-	-
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân(*)	%	-	-
• Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần(*)	%	-	-

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2017, 2018

(*)Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (hệ số nợ/vốn chủ sở hữu) không thể tính toán được do vốn chủ sở hữu của Công ty đang bị âm. Không tính các chỉ tiêu về khả năng sinh lời do Lợi nhuận sau thuế âm.

11. Tài sản

- *Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2018*

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	128.789	58.188	45,18%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	53.463	32.572	60,92%
2	Máy móc, thiết bị	62.150	22.532	36,25%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	9.372	2.770	29,56%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	254	-	-
5	Tài sản cố định khác	3.549	314	8,85%
II	Tài sản cố định vô hình	366	-	-
1	Phần mềm máy vi tính	366	-	-
Tổng cộng		129.155	58.188	45,05%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018

- *Chi phí xây dựng cơ bản dở dang*

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
1	Tù đông gió	-	996
2	Tài sản khác	-	94
Tổng cộng		-	1.090

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo*Đơn vị tính: tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019 (*)		Năm 2020(**)	
		Kế hoạch	Tăng (giảm) so với thực hiện năm 2018	Kế hoạch	Tăng (giảm) so với thực hiện năm 2019
1	Vốn điều lệ	88	-		
2	Doanh thu thuần	300	3,45%		
3	Lợi nhuận sau thuế	3,9	-		
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,3%	-		
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	4,43%	-		
6	Cổ tức	-	-		

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 ngày 25/04/2019 của Công ty cổ phần Kinh doanh Thủy Hải Sản Sài Gòn

** Chỉ tiêu lợi nhuận theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 là thuần túy từ kết quả hoạt động kinh doanh, không tính phần phát sinh lỗ của những năm trước đây, lãi phải trả cho Ngân hàng Sacombank và các khoản trích lập dự phòng và hoàn nhập (nếu có).*

*** Công ty chưa có kế hoạch năm 2020.*

- Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận nói trên:**

Về tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh

Duy trì và ổn định công tác tổ chức sản xuất, đồng thời thực hiện các dự án đầu tư nâng cấp sửa chữa, mở rộng sản xuất kinh doanh một cách có hiệu quả, duy trì điều kiện sản xuất luôn đạt tiêu chuẩn An toàn vệ sinh thực phẩm, code xuất khẩu. Thực hiện đầu tư xưởng nước mắm nhằm tăng năng suất, chất lượng.

Bên cạnh việc duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị cũ đã xuống cấp, Công ty cần đầu tư trang thiết bị, dây chuyền sản xuất hiện đại nhằm nâng cao năng lực sản xuất, tăng sản lượng, giảm giá thành sản phẩm, đảm bảo tốt chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm. Xây dựng xưởng sản xuất chiết rót nước mắm với trang thiết bị hiện đại đạt tiêu chuẩn xuất khẩu thị trường EU, Châu Á ... tại khu Công nghiệp Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh.

Ngoài việc tập trung phát triển sản xuất kinh doanh thủy hải sản, trong chiến lược phát triển của mình, Công ty tập trung phát triển mạnh lĩnh vực thương mại dịch vụ như dịch vụ cho thuê kho, cho thuê văn phòng, dịch vụ xuất nhập khẩu ủy thác, kinh doanh ăn uống, nhà hàng, ...

Về phát triển nguồn nhân lực

Công tác tuyển dụng, thu hút nguồn nhân lực có năng lực từ bên ngoài, công tác đào tạo tại chỗ nguồn nhân lực có tay nghề luôn đạt hiệu quả cao. Có chính sách đãi ngộ nguồn nhân lực, thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

Xây dựng quy chế trả lương phù hợp với công việc và hiệu quả hoàn thành của người lao động. Khuyến khích và tạo điều kiện cho người lao động phát huy tính tích cực, năng động, sáng tạo trong công việc hướng đến nâng cao năng suất lao động chung của toàn Công ty.

Xây dựng đội ngũ bán hàng có năng lực và chuyên nghiệp để có thể nắm bắt kịp thời thông tin thị trường cũng như triển khai tốt các chương trình bán hàng nhằm xây dựng và phát triển thương hiệu APT ngày càng lớn mạnh.

Công tác nuôi trồng

Mặc dù trong điều kiện khí hậu không thuận lợi nhưng bộ phận Nuôi trồng vẫn duy trì định mức nuôi theo đúng kế hoạch đề ra, góp phần tích cực nguồn nguyên liệu đầu vào cho công tác xuất khẩu được chủ động hơn cũng như cung cấp sản phẩm tươi sống cho thị trường nội địa.

Với chứng nhận Đơn vị nuôi đạt tiêu chuẩn “chuỗi sản phẩm an toàn”. Đây là điều kiện thuận lợi để kinh doanh mặt hàng thủy hải sản tươi sống trên thị trường nội địa. Năm 2016, “đạt chứng nhận VietGap” tiếp tục là điều kiện thuận lợi để mở rộng thị trường và phát triển thương hiệu APT đối với ngành hàng thủy hải sản tươi sống, nhất là đối với mặt hàng cá điêu hồng.

Về hoạt động xuất khẩu

Duy trì các khách hàng truyền thống, tăng cường tìm kiếm thị trường, khách hàng mới, tận dụng thế mạnh về mặt hàng cá nước ngọt như cá điêu hồng, cá trê,.. để tăng sản lượng đối với những mặt hàng này. Sau những nỗ lực làm việc với khách hàng để xuất khẩu trực tiếp sang thị trường Nga, đã xuất thử nghiệm; khảo sát thị trường Kazakhstan. Đây là tiền đề cho thị trường xuất khẩu năm 2019.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng:

Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Hướng đến mục tiêu đưa APT trở thành Nhà cung ứng thực phẩm “ An toàn- Chất lượng và chuyên nghiệp”. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển mạng lưới phân phối, mở rộng thị trường, tăng cường hàng hóa vào các siêu thị. Xây dựng thương hiệu, nâng cao hơn nữa hình ảnh APT đối với cộng đồng.

Tập trung phát triển các sản phẩm truyền thống APT (Cá sơ chế các loại; Nước mắm các loại; thủy hải sản tươi sống; Sản phẩm khô; các mặt hàng tinh chế...). Ngoài ra cần nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới trên cơ sở nhu cầu, xu hướng văn hóa tiêu dùng mới của khách hàng, thị trường.

Đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng có lợi thế cạnh tranh, tích cực phát triển các mặt hàng có tiềm năng thành những mặt hàng xuất khẩu mới, theo hướng nâng cao hiệu quả xuất khẩu. Chuyển dịch cơ cấu xuất khẩu theo hướng đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng có giá trị gia tăng cao. Phân đầu tăng tỷ lệ sản xuất phục vụ xuất khẩu lên 30-40% công suất Nhà máy.

Tiếp tục giữ vững và duy trì quan hệ tốt với khách hàng truyền thống (Hà Lan, Mỹ, Hàn Quốc và các nước Asean), nối lại mối quan hệ với một số khách hàng ở thị trường Trung Quốc, Nhật để xuất khẩu các mặt hàng chế biến khô của Công ty. Không ngừng tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường Xuất khẩu ở các nước khu vực: EU, Trung Đông, Châu Á, Asean, Nga ... Phân đầu mỗi thị trường có ít nhất từ 1 – 2 khách hàng mới.

Thực hiện các dự án đầu tư nâng cấp sửa chữa, mở rộng sản xuất kinh doanh một cách có hiệu quả, duy trì điều kiện sản xuất luôn đạt tiêu chuẩn An toàn vệ sinh thực phẩm, Code xuất khẩu. Bên cạnh việc duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị cũ đã xuống cấp, Công ty cần đầu tư trang thiết bị, dây chuyền sản xuất hiện đại nhằm nâng cao năng lực sản xuất, tăng sản lượng, giảm giá thành sản phẩm, đảm bảo tốt chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**1. Hội đồng quản trị**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trương Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	Thành viên điều hành
2	Hoàng Văn Vỹ	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
3	Nguyễn Lâm Vinh Huy	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành

- Ông Trương Tiến Dũng – Chủ tịch Hội đồng quản trị:**

Họ và tên: Trương Tiến Dũng		Nơi sinh: Quảng Bình	
Giới tính: Nam		Ngày sinh: 23/11/1975	
Quốc tịch: Việt Nam		Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: 65/8 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh.			
CCCD: 044075001689		Ngày cấp: 17/09/2018	Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Trình độ văn hóa: 12/12			
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật, Thạc sĩ QTKD			
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tổng Công ty TM Sài Gòn TNHH MTV			
Quá trình công tác			
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>		<i>Chức vụ</i>
6/2000	Xí nghiệp May xuất khẩu Vitexco thuộc Công ty CP XNKTH&ĐT TP.HCM (Imexco)		Nhân viên Phòng Tổ chức Hành chính
08/2000	Xí nghiệp May xuất khẩu Vitexco thuộc Công ty Imexco		Nhân viên Phòng Kế hoạch Xuất nhập khẩu
05/2001	Xí nghiệp May xuất khẩu Vitexco thuộc Công ty Imexco		Tổ trưởng Tổ kinh doanh hàng nội địa Phòng Kế hoạch Xuất nhập khẩu
10/2003	Xí nghiệp May xuất khẩu Vitexco thuộc Công ty Imexco, Bí thư Đoàn Công ty Imexco		Phó phòng Tổ chức Hành chính
07/2005	Chi nhánh Imexco- Bình Thuận		Phó Giám đốc
08/2005	Tổng Công ty Thương mại Sài gòn		Phó Bí thư Đoàn
09/2005	Tổng Công ty Thương mại Sài gòn		Bí thư Đoàn
10/2005	Tổng Công ty Thương Mại SG(SATRA)		Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
10/2007	Thành đoàn TP.HCM		Ủy viên Ban Thường vụ
07/2009 – 04/2019	Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy hải sản Sài Gòn		Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc
04/2019 - nay	Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy hải sản Sài Gòn		Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám Đốc.
07/2009 - nay	Tổng Công ty TM Sài Gòn TNHH MTV		Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tổng Công ty TM Sài Gòn TNHH MTV

03/2009 - nay	Hội lương thực thực phẩm Tp.HCM (FFA)	Phó chủ tịch thường trực
Số lượng cổ phần sở hữu:	1.584.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ 18 %
- Sở hữu cá nhân:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
- Sở hữu đại diện vốn Tổng Công ty TM Sài Gòn TNHH MTV	1.584.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ 18 %
Sở hữu của người có liên quan:	Không	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không	
Các khoản nợ với Công ty:	Không	
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Không	
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không	

• Ông Hoàng Văn Vỹ – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Hoàng Văn Vỹ		Nơi sinh: Bắc Giang	
Giới tính: Nam		Ngày sinh: 04/03/1978	
Quốc tịch: Việt Nam		Dân tộc: Kinh.	
Nơi đăng ký HKTT: 1005/36 Nguyễn Kiệm, Phường 3, Quận Gò Vấp			
CMND: 025713829		Ngày cấp: 03/12/2012	Nơi cấp: CA.TPHCM
Trình độ văn hóa: 12/12.			
Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật, cử nhân quản trị kinh doanh			
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có			
Quá trình công tác			
<i>Thời gian</i>		<i>Đơn vị công tác</i>	
<i>Chức vụ</i>			
01/2010 – 12/2012	Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBA)	Phó Tổng giám đốc	
01/2013 - nay	Trung tâm Xử lý nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)	Phó Tổng giám đốc	
04/2019 đến nay	Công ty CP kinh doanh thủy hải sản Sài Gòn	Thành viên HĐQT	
Số lượng cổ phần sở hữu:		400.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,55%
- Sở hữu cá nhân:		400.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,55%
- Sở hữu đại diện vốn		0%	cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
Sở hữu của người có liên quan: Không			
Hành vi vi phạm pháp luật: Không			
Các khoản nợ với Công ty: Không			
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không			

• Ông Nguyễn Lâm Vinh Huy – Thành viên Hội đồng quản trị:

Họ và tên: Nguyễn Lâm Vinh Huy	Nơi sinh: Vĩnh Long	
Giới tính: Nam	Ngày sinh: 22/01/1982	
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: 29 Nguyễn Khắc Nhu, P.Cô Giang, Quận 1, Tp.HCM		
CMND: 025548539	Ngày cấp: 11/11/2011	
Nơi cấp: Vĩnh Long		
Trình độ văn hóa: 12/12		
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng, Cử nhân Luật		
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:		
<ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch Công ty Vàng bạc đá quý Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (SBJ) - Chủ tịch Công ty CP đầu tư SFC 		
Quá trình công tác		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2004-10/2015	Ngân hàng thương mại Cổ phần Phương Nam	
04/2012 – nay	Công ty CP Kinh doanh thủy hải sản Sài Gòn	Ủy viên HĐQT
10/2015 - nay	Công ty Vàng bạc đá quý Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (SBJ)	Chủ tịch
11/2015 – nay	Công ty CP đầu tư SFC	Chủ tịch
Số lượng cổ phần sở hữu:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
- Sở hữu cá nhân:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
- Sở hữu đại diện	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu của người có liên quan: Không		
Hành vi vi phạm pháp luật: Không		
Các khoản nợ với Công ty: Không		
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không		
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không		

2. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Bùi Tấn Định	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Đỗ Ngọc Nga	Kiểm soát viên
3	Bà Lê Thị Thùy Trang	Kiểm soát viên

- Ông Bùi Tấn Định – Trưởng Ban kiểm soát**

Họ và tên: Bùi Tấn Định		Nơi sinh: Phú Yên	
Giới tính: Nam		Ngày sinh: 03/02/1975	
Quốc tịch: Việt Nam		Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: H209 Chung cư KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP.HCM			
CMND: 024936906		Ngày cấp: 04/07/2008	Nơi cấp: CA TP.HCM
Trình độ văn hóa: 12/12			
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ			
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng Phòng Đầu tư Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Sacombank			
Quá trình công tác			
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>	
Từ 2000-2002	Công ty xuất nhập khẩu Artex		
2002- 2007	Ngân hàng TMCP Thái Bình Dương		
2007-2012	Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt	Chuyên viên cao cấp	
2012-2015	Ngân hàng TMCP Phương Nam	Trợ lý Tổng giám đốc	
2015-2018	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	Trợ lý Phó Tổng giám đốc Phó Phòng đầu tư	
2018 - nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	Trưởng Phòng Đầu tư	
Tháng 4/2018 - nay	Công ty CP kinh doanh thủy hải sản Sài Gòn	Trưởng ban kiểm soát	
Số lượng cổ phần sở hữu:		400.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,54 %
- Sở hữu cá nhân:		400.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,54 %
- Sở hữu đại diện:		0	cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
Sở hữu của người có liên quan: Không			
Hành vi vi phạm pháp luật: Không			
Các khoản nợ với Công ty: Không			
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không			
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không			

• Bà Lê Thị Thùy Trang – Kiểm soát viên

Họ và tên: Lê Thị Thùy Trang	Nơi sinh: Bạc Liêu	
Giới tính: Nữ	Ngày sinh: 03/02/1972	
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: 1/320 ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Trạch, Tp. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu		
CMND: 385482276	Ngày cấp: 10/02/2010	
Nơi cấp: CA tỉnh Bạc Liêu		
Trình độ văn hóa: 12/12		
Trình độ chuyên môn: Đại Học		
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kiểm soát viên		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có		
Quá trình công tác		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/1991 - 1999	Công ty CP Kinh doanh thủy hải sản Sài Gòn	Nhân viên
2000 - 2006	Công ty CP Kinh doanh thủy hải sản Sài Gòn - Xí nghiệp nuôi trồng thủy sản	Phó P. Kế toán, Kế toán trưởng
2006 - 2013	Công ty CP Kinh doanh thủy hải sản Sài Gòn - Trung tâm kinh doanh và dịch vụ APT	Phó Giám đốc, Giám đốc
2014 - 2015	Công ty CP Kinh doanh thủy hải sản Sài Gòn	Trưởng P.TCHC
2016 - 2017	Công ty CP Kinh doanh thủy hải sản Sài Gòn	Trưởng phòng KHSX
2018 - Nay	Công ty CP Kinh doanh thủy hải sản Sài Gòn	Trưởng phòng Marketing – R&D
2017 - Nay	Công ty CP Kinh doanh thủy hải sản Sài Gòn	Kiểm soát viên
Số lượng cổ phần sở hữu: 352.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4 %		
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %		
- Sở hữu đại diện Tổng Công ty TM Sài Gòn TNHH MTV 352.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4 %		
Sở hữu của người có liên quan: Không		
Hành vi vi phạm pháp luật: Không		
Các khoản nợ với Công ty: Không		
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không		
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không		

• Bà Đỗ Ngọc Nga – Kiểm soát viên

Họ và tên: Đỗ Ngọc Nga	Nơi sinh: Tiền Giang	
Giới tính: Nữ	Ngày sinh: 10/05/1986	
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: 212 ấp Xóm Thù, xã Bình Tân, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang		
CMND: 311 849 03	Ngày cấp: 28/5/2007	
Nơi cấp: CA Tiền Giang		
Trình độ văn hóa: 12/12		
Trình độ chuyên môn: Cử nhân		
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kiểm soát viên		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Lương thực TP.HCM (FOODCOSA)		
Quá trình công tác		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2007 - 2008	Kế toán thanh toán kiêm thủ quỹ Công ty CP AVA	Nhân viên
07/2008 – 03/2009	Thư ký HĐQT Ngân hàng TMCP Phương Nam	Nhân viên
03/2009 – 06/2010	Phòng Đầu tư Ngân hàng TMCP Phương Nam	Phó Phòng
06/2010 – 06/2011	Phòng Đầu tư Ngân hàng TMCP Đệ Nhất	Phó Phòng
06/2011 – 01/2015	Phòng Đầu tư Ngân hàng TMCP Phương Nam	Phó Phòng
01/2015 – 09/2016	Phòng Đầu tư Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	Phó Phòng
2012 – 2017	Công ty CP kinh doanh thủy hải sản Sài Gòn	Trưởng Ban kiểm soát
2017 - nay	Công ty CP kinh doanh thủy hải sản Sài Gòn	Kiểm soát viên
2016 - nay	Công ty CP Lương thực Tp.HCM (Foodcosa)	Phó Tổng Giám đốc
Số lượng cổ phần sở hữu:		0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
- Sở hữu cá nhân:		0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
- Sở hữu đại diện:		0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
Sở hữu của người có liên quan: Không		
Hành vi vi phạm pháp luật: Không		
Các khoản nợ với Công ty: Không		
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không		
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không		

3. Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trương Tiến Dũng	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Tri Hiếu	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Mai Minh Vương	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Ngô Văn Khương	Phó Tổng Giám đốc
5	Bà Đoàn Thị Thu Hà	Kế toán trưởng

- Ông Trương Tiến Dũng – Tổng Giám đốc**

Như đã trình bày ở phần Thành viên Hội đồng quản trị

- Ông Nguyễn Tri Hiếu– Phó Tổng Giám đốc:**

Họ và tên: Nguyễn Tri Hiếu		Nơi sinh:
Giới tính: Nam		Ngày sinh: 23/11/1959
Quốc tịch: Việt Nam		Dân tộc: Kinh
Nơi đăng ký HKTT: 558B Minh Phụng, Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh		
CMND: 021842062	Ngày cấp: 31/12/2003	Nơi cấp: CA Tp.HCM
Trình độ văn hóa: 12/12		
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế hoạch, Thạc Sĩ Quản trị kinh doanh		
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có		
Quá trình công tác		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1977-1981	Quân khu 7	Trung đội phó , Bí thư Liên Chi đoàn
1981-1982	Dự bị đại học	Học tập Bí thư chi đoàn
1982-1986	Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	Học tập Bí thư chi đoàn, Ủy viên thường vụ Đoàn khoa Kế hoạch
1986-1988	Công ty thực phẩm Đông lạnh Sài Gòn-Imexco	Cán bộ phòng kế hoạch
1988-1989	Công ty thực phẩm Đông lạnh Sài Gòn-Imexco	Trưởng tuyến phụ trách các trạm thu mua và chế biến Tuy Phong - Thuận Hải

1989-1992	Công ty thực phẩm Đông lạnh Sài Gòn-Imexco Công ty liên doanh thủy sản Chí Công	Phó phòng Kế hoạch kinh doanh Xuất nhập khẩu. Phó giám đốc
1992-1994	Công ty thực phẩm Đông lạnh Sài Gòn-Imexco	Thành viên ban thanh lý
1994-1997	Xí nghiệp đông lạnh 1- Công ty kinh doanh Thủy Hải sản Sài Gòn	Phó phòng trưởng phòng kinh doanh XNK
1997-2004	Công ty kinh doanh Thủy Hải sản Sài Gòn	Phó phòng Kế hoạch Đầu tư
2004-2014	Công ty kinh doanh Thủy Hải sản Sài Gòn	Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư
2014- nay	Công ty CP kinh doanh Thủy Hải sản Sài Gòn	Phó Tổng giám đốc

Số lượng cổ phần sở hữu:	528.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	6 %
- Sở hữu cá nhân:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
- Sở hữu đại diện Tổng Công ty TM Sài Gòn TNHH MTV	528.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	6 %
Sở hữu của người có liên quan: Không			
Hành vi vi phạm pháp luật: Không			
Các khoản nợ với Công ty: Không			
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không			
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không			

• Ông Mai Minh Vương – Phó Tổng Giám đốc:

Họ và tên: Mai Minh Vương	Nơi sinh:	
Giới tính: Nam	Ngày sinh: 02/03/1975	
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: 205/18B8/27 Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6, TP.Hồ Chí Minh		
CMND: 025927577	Ngày cấp: 22/10/2014	
Nơi cấp: CA.TPHCM		
Trình độ văn hóa: 12/12		
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ Chế biến Thủy sản, Cử nhân Kinh tế		
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không		
Quá trình công tác		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/2000	Xưởng chế biến	Công nhân Tổ tiếp nhận
01/2006	Xí nghiệp Đông lạnh Thắng lợi	Phó Quản đốc Xưởng Đồ hộp
08/2006	Xưởng Tân Tạo thuộc Xí nghiệp Đông lạnh Thắng lợi	Phó Quản đốc
10/2009	Xưởng Đông lạnh Thắng lợi	Quản đốc
10/2011 – nay	Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy hải sản Sài Gòn	Phó Tổng Giám đốc
Số lượng cổ phần sở hữu: 500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00568 %		
- Sở hữu cá nhân: 500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00568 %		
- Sở hữu đại diện hợp pháp/ đại diện theo ủy quyền của nhóm cổ đông: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %		
Sở hữu của người có liên quan: Không		
Hành vi vi phạm pháp luật: Không		
Các khoản nợ với Công ty: Không		
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không		
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không		

• Ông Ngô Văn Khương – Phó Tổng Giám đốc:

Họ và tên: Ngô Văn Khương	Nơi sinh: Xã Tân Hòa bắc TP.Vĩnh Long	
Giới tính: Nam	Ngày sinh: 24/11/1972	
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: 88/3B KP3 Ấp 3, Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh		
CMND: 022693756	Ngày cấp: 14/06/2014	Nơi cấp: CA.TPHCM
Trình độ văn hóa: 12/12		
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ dệt may		
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không		
Quá trình công tác		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/07/1996	Xí nghiệp May Vitexco	Nhân viên
01/03/2000	Xí nghiệp May Vitexco	Phó phòng Kế Hoạch
01/07/2006	Công ty TNHH SXTMDV May xuất khẩu An Hội Vitexco	Trưởng phòng
15/10/2009	Công ty CP kinh doanh Thủy hải sản Sài Gòn	Trưởng phòng cung ứng
10/09/2010	Công ty CP kinh doanh Thủy hải sản Sài Gòn	Trưởng phòng Kinh doanh
15/04/2017 - nay	Công ty CP kinh doanh Thủy hải sản Sài Gòn	Phó Tổng Giám đốc
Số lượng cổ phần sở hữu:	0%	cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
Sở hữu cá nhân:	0%	cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
Sở hữu đại diện hợp pháp/ đại diện theo ủy quyền của nhóm cổ đông	0%	cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
Sở hữu của người có liên quan:	Không	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không	
Các khoản nợ với Công ty:	Không	
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Không	
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không	

• Bà Đoàn Thị Thu Hà – Kế toán trưởng:

Họ và tên: Đoàn Thị Thu Hà	Nơi sinh:	
Giới tính: Nam	Ngày sinh: 03/07/1977	
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: 307/10/14 Thạch Lam, P.Phú Thạnh, Q.Tân Phú, Tp.HCM		
CMND: 023243931	Ngày cấp: 15/05/2010	
Nơi cấp: CA.TPHCM		
Trình độ văn hóa: 12/12		
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế khoa Kế toán Kiểm toán		
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán Tài chính		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không		
Quá trình công tác		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2001	Xí nghiệp chế biến thực phẩm thủy sản Bình Thới, trực thuộc Công ty Kinh doanh Thủy hải sản	Nhân viên kế toán
11/2005	Xí nghiệp chế biến thực phẩm thủy sản Bình Thới	Kế toán trưởng
01/2007	Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy hải sản Sài Gòn	Tổ trưởng kế toán
9/2009	Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy hải sản Sài Gòn	Kế toán tổng hợp
9/2010	Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy hải sản Sài Gòn	Phó phòng Kế toán Tài chính
1/2016 - nay	Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy hải sản Sài Gòn	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán Tài chính
Số lượng cổ phần sở hữu:	3.900	cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04431 %
- Sở hữu cá nhân:	3.900	cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04431 %
- Sở hữu đại diện hợp pháp/ đại diện theo ủy quyền của nhóm cổ đông	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
Sở hữu của người có liên quan:	Không	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không	
Các khoản nợ với Công ty:	Không	
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Không	
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không	

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty


- Hội đồng quản trị yêu cầu và giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt để Ban điều hành thực hiện các giải pháp nhằm phát triển mạng lưới, tăng trưởng doanh thu, nâng cao năng suất lao động, và tiết kiệm chi phí.
- Đổi mới công tác giám sát, đặc biệt là giám sát chiều sâu theo từng lĩnh vực SXKD thông qua các thành viên HĐQT phụ trách lĩnh vực được phân công.
- Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động tài chính.
- Kiện toàn bộ máy tổ chức Công ty khoa học, tinh gọn, hiệu quả phù hợp với hoạt động Công ty cổ phần và xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường.
- Quản lý và sử dụng linh hoạt, hợp lý lao động trên cơ sở khối lượng công việc hiện có, chủ động điều chỉnh chế độ lương thưởng phù hợp, gắn liền quyền lợi với kết quả công việc, nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất hiệu quả công tác.
- Hiện nay cơ cấu Ban kiểm soát của công ty chưa đáp ứng đúng theo các tiêu chuẩn của pháp luật: Trưởng Ban kiểm soát chưa là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và chưa làm việc chuyên trách tại công ty. Trong thời gian tới, Công ty sẽ kiện toàn bộ máy quản trị theo đúng quy định của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua trong thời gian sớm nhất.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được soạn dựa theo Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Công ty cam kết tuân thủ các quy định của nghị định 71 về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

III. PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018



Tp. Hồ Chí Minh, ngàytháng.....năm 2019

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THỦY HẢI SẢN SÀI GÒN	
 <p>CHỦ TỊCH HĐQT</p>  <p>TRƯƠNG TIẾN DŨNG</p>	<p>TỔNG GIÁM ĐỐC th</p>  <p>TRƯƠNG TIẾN DŨNG</p>
<p>TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT</p>  <p>BÙI TẤN ĐỊNH</p>	<p>KẾ TOÁN TRƯỞNG</p>  <p>ĐOÀN THỊ THU HÀ</p>
TỔ CHỨC TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH TP. HCM	
<p>GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TCDN</p>   <p>LÊ QUANG NGỌC THANH</p>	